



DA DIẾT NỖI NHỚ NÀNG HAI

Vào những đêm trăng thánh Tám hay Giêng hai, ở các bản người Tày thường có Lễ hội Nàng Hai. Lễ hội Nàng Hai hay còn gọi là lễ mời trăng, được phổ biến khá rộng rãi trong cộng đồng Tày, và có lễ trong các nghi lễ, hội hè của người Tày thì đêm hội Nàng Hai là đêm hội thu hút được nhiều nam thanh, nữ tú tham gia hơn cả.

Ít ai biết trong các nghi lễ hay hội hè lại có một cuộc chơi đầy chất thơ và lãng mạn như hội Nàng Hai. Nàng Hai theo chiết tự tiếng Tày có nghĩa là Nàng Trăng - một trong các tín ngưỡng "Nàng" của người Tày như Nàng Xáy (trúng), Nàng Hương

(hương đốt), Nàng Cuồi (sọt)... Mục đích của Lễ Nàng Hai là vui xuân. Tháng Giêng, người ta làm lễ Kì yên giải hạn, cầu phúc, cầu mùa hàng năm sẽ có Nàng Hai. Trong đêm Roòng Nàng Hai (mời trăng), người đến hội sẽ được nghe những câu lượn giao duyên tình tứ cùng không ít động tác nhập đồng đôi theo câu chuyện tình hy hữu giữa người dương thế với Nàng Trăng. Người già cho rằng, sở dĩ trăng buồn, ánh trăng lạnh lẽo cũng bởi Nàng Trăng nhớ người thương ở cõi trần. Trăng là cái đẹp, là biểu trưng cho sự chia ly, xa cách, là nhớ nhung điệu vợ miên man trong gam màu buồn, bởi Nàng Trăng phải xa người mình yêu ở nơi

trần thế.

Để có được cuộc hát đối giao duyên này, nhất thiết phải có hai người trở lên. Một là Thay (Thầy Pụt) và một thiếu nữ xinh xắn để Nàng Trăng nhập vào, cùng với đó là mẹ trăng và các thiếu nữ chầm theo hầu Nàng Trăng, có vậy mới thỉnh được Nàng về. Người để Nàng Trăng nhập vào phải là thiếu nữ đương xuân, mình bận bộ đồ màu đỏ, đội mũ đỏ. Thầy Pụt là người có cấp vị ít nhất từ Phó thống lĩnh binh trở lên (Pụt có nhiều cấp như: phó thống lĩnh binh, chánh thống lĩnh binh, đô đốc, thượng thư là cao nhất). Sau khi Kiếm pang (kiếm lễ vật) xong, ông Thay của Pụt

bắt đầu làm lễ thỉnh cầu Nàng Trăng giáng thế, còn gọi là “Au khoản đíp” đón Nàng Trăng về nhập vào người trần. Thầy Pút là người chủ trì việc cúng tế xin phép mở hội bằng cách gieo đồng âm dương, đồng thời tạ ơn các thần đã phù hộ cho một năm mưa thuận gió hòa. Khi đã thực hiện xong nghi lễ thỉnh báo các thần, Thay tiếp tục làm lễ cầu phúc, cầu mùa. Sau đó Thay mời Nàng Trăng xuống với người trần thế bằng câu lượn chứa chất yêu thương, Thay lượn rằng: “Liệt noọng lồng tu thể ời nời lằng lè đây/ Liệt noọng lồng tu Thay nằng buống. Liệt noọng lồng tu thể ới nời lín lè xuân. Liệt noọng lồng tu đồng đuổi thể ời nờ. Liệt noọng lồng tu thể lường lè gian/ Liệt noọng lồng tu đuổi quan kết bạn” (Mời em xuống của trần gian một ngày/ Mời em xuống nhập cửa Thay trò chuyện/ Mời em xuống của thể vào xuân/ Mời em xuống cùng anh kết bạn).

Khi đã mời được Nàng Trăng về, cô gái bắt đầu có động tác pần tằm tôm, phồm tằm phạc (ngồi khoanh chân, người quay sát đất thành vòng tròn). Nàng Trăng về, việc đầu tiên là Nàng ban phúc cho hạ giới, cho mùa màng tốt tươi, no ấm, rồi chúc phúc trẻ già, dân bản. Sau khi đã ban phúc xong, Nàng sẽ trò chuyện tâm tình với người thương của mình nơi hạ giới mà lâu nay cách biệt. Đây là đoạn hấp dẫn người xem hơn cả, bởi người ta vừa được chiêm ngưỡng những động tác mềm mại của Nàng Trăng



lại vừa được thưởng thức những câu lượn giao duyên ngọt ngào tình tứ bày tỏ nỗi niềm của Nàng Trăng về những khao khát yêu thương lâu nay cất giữ trong lòng. Nàng Trăng lượn rằng: “Ước lừ noọng cấp pí ờ lờ đây pần pa/ Bấu cần lằng thòm nà cụng im ời ời lờ” (Ước gì em với anh thành vợ thành chồng / Không cần đến ruộng ao cũng thấy là no ấm ...) Người con trai cũng bày tỏ nỗi niềm và khao khát được gần gũi của mình mà lượn lại rằng: “lòi lòi, noọng nè ời, ời ời noọng, noọng lè nời. Ước lừ pí cấp noọng, ời lời đây pần pa/ Bỏ mì khẩu lồng mỗ còi lè xa/ Bỏ mì vại thây nà còi tậu ời nờ”. (Ước gì anh với em thành chồng thành vợ/ Không có gạo cho xuống nời sẽ kiếm/ Không có trâu cày ruộng sẽ mua). Rồi cứ thế Nàng Trăng và Thay đối đáp với nhau cho đến hết đêm. Những câu lượn

yêu thương, vui mừng phấn khởi cứ vậ ào ra theo xúc cảm của Thay và Nàng Trăng. Tiếng lượn trong đêm trăng vọng lan mang lại cảm giác yêu thương tràn ngập cỏ cây hoa lá trong cái se lạnh đầu xuân. Câu lượn sương như đọng lại trên từng nụ đào mỏng mảnh, thấm vào trong những giọt sương đêm tinh khiết và đi vào lòng người da diết nhớ thương. Nhưng... Nàng trăng là người của trời, chỗ của nàng là ở mãi trên cao xanh kia nên dù yêu thương đến mấy nàng cũng không thể ở lại được của trần gian với người mình yêu thương được.

Khi đêm gần sáng là lúc Nàng Trăng phải về. Trong nỗi nhớ nhung cùng sự chia ly xa cách, Nàng Trăng ngậm ngùi luyến tiếc mà lượn rằng: “Mình noọng dú tu thể bấu an/ Mình noọng dú đuổi quan bấu đây/ Thống noọng mùa phja dạ đuổi tai/ Thống noọng mùa phja hai đuổi mè/ Tả noọng táng dú lè puồn thân/ muột tời bấu mì cần kết bạn” (Sổ em ở lại của trần gian không được/ Em không thể ở lại của trần gian nữa rồi/ Đưa em về lại chốn ấy đi thôi/ Đưa em về nơi ấy với mẹ/ Biết là ở một mình buồn thân/ Đến hết đời không có người kết bạn). Câu lượn lúc này nghe xúc động, nghe da diết làm sao. Nàng Hai không có ai bạn, một mình ở vậy nhìn xuống trần gian nên ánh trăng buồn mênh mang và lạnh lẽo nhưng chỗ ở của Nàng là trên ấy không thể nào khác được. Thay cũng ngậm ngùi tiễn người thương về lại cung trăng bằng câu lượn ngậm ngùi, chua xót, đầy cam chịu, lượn rằng: “Thống noọng mùa Phja dạ đuổi tai/ Thống noọng mùa phja hai đuổi mè/ Cần tộc noọng dú lè buồn lai/ Chẳng chần trừ cạ hai slíp hả” (Biết là đưa em về chốn ấy sẽ buồn/ Biết là đưa em về nơi ấy không vui/ Biết một mình em lẻ loi biết mấy/ Nhưng phải thế mới thành trăng thương nhớ). Và kết luận là cuộc đối đáp giao duyên này chỉ là cho bớt nhớ thôi còn để lấy được nhau thì không thể, vì đã là trăng thì phải ở một mình trên cao xanh kia.

HẢI ANH

